

GIÁ TRỊ NGŨ NGHĨA - NGŨ DỤNG CỦA DANH NGŨ CHỈ THỜI GIAN TRONG VĂN BẢN BÁO CHÍ

Nhận bài:

29 – 07 – 2016

Chấp nhận đăng:

20 – 09 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Lê Sao Mai

Tóm tắt: Trong ngôn ngữ, thời gian là một phạm trù có những đặc tính hoàn toàn khác với thời gian tồn tại trong hiện thực cuộc sống. Thời gian có thể là một phạm trù khách quan hoặc chủ quan với người nói, được định lượng và định vị khác nhau trong những phong cách ngôn ngữ khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành thống kê, phân loại những vai nghĩa của danh ngữ chỉ thời gian và chức năng của danh ngữ chỉ thời gian trong cấu trúc câu của văn bản báo chí. Từ đó, đưa ra những nhận xét về giá trị ngữ nghĩa, ngữ dụng của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí nói riêng và trong văn bản tiếng Việt nói chung.

Từ khóa: danh từ; danh ngữ chỉ thời gian; ngữ danh từ; văn bản báo chí; vai nghĩa.

1. Đặt vấn đề

Thời gian được quan tâm nghiên cứu dưới những góc độ khác nhau trong triết học, vật lý học, toán học, văn học... Trong “Từ điển tiếng Việt”, từ “thời gian” được giải nghĩa là: *hình thức tồn tại cơ bản của vật chất (cùng với không gian), trong đó vật chất vận động và phát triển liên tục, không ngừng* [6, tr.1229]. Có thể thấy rằng thời gian là một thuộc tính vận động và phải được gắn với vật chất, vật thể và cho đến hiện tại, chúng ta đều thừa nhận rằng, thời gian chỉ có một chiều duy nhất, đó là từ quá khứ đến hiện tại và tương lai.

Trên đây là những phân tích thời gian trong thực tế tồn tại của cuộc sống con người, còn trong ngôn ngữ, thời gian lại là một phạm trù có những đặc tính hoàn toàn khác. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu giá trị ngữ nghĩa, ngữ dụng của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí để bước đầu xác lập những đặc điểm chung về ngữ nghĩa của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản tiếng Việt nói chung và những đặc điểm riêng biệt của danh ngữ chỉ thời gian được thể hiện trong văn bản báo chí nói riêng.

2. Nội dung

“*Phong cách báo chí là một phong cách chức năng được sử dụng hàng ngày trên các báo, tạp chí ấn hành cho đông đảo bạn đọc*” [2, tr.22]. Trên cơ sở 3.856 câu có chứa danh ngữ chỉ thời gian được chúng tôi thu thập trong các văn bản báo chí (các số báo trong năm 2010 và 2011, ở mục Tin) sau: *Giáo dục & Thời đại* (Cơ quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Diễn đàn toàn xã hội vì sự nghiệp giáo dục), *Lao động* (Cơ quan của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, tiếng nói của công nhân viên chức Việt Nam), *Phụ nữ Việt Nam* (Cơ quan trung ương của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam), *Thanh niên* (Diễn đàn của hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam), *Tuổi trẻ* (Cơ quan của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP.HCM), chúng tôi thống kê được có 33 danh từ trung tâm được sử dụng để tạo nên 4.482 danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí. Các danh từ trung tâm này đều là những danh từ chỉ thời gian. Điều này đã chứng tỏ khả năng kết hợp đa dạng và linh hoạt của các danh từ chỉ thời gian trong việc tạo danh ngữ chỉ thời gian nói riêng và danh ngữ của tiếng Việt nói chung.

Các danh từ chỉ thời gian đó là: *ngày, sáng, tháng, lúc, khi, năm, chiều, giờ, đêm, tuần, hôm, hồi, tối, trưa, tiếng, quý, dịp, mùa, thứ, thời gian, khuya, mừng, kỳ,*

* Liên hệ tác giả

Lê Sao Mai

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: lsmai@ued.udn.vn

lần, buổi, thời buổi, thời kỳ, phút, tết, thời điểm, giây, thế kỷ, thập kỷ.

Trên cơ sở số các danh ngữ chỉ thời gian thống kê được trong văn bản báo chí trên, chúng tôi tiến hành phân tích tìm hiểu giá trị ngữ nghĩa - ngữ dụng như sau:

2.1. Giá trị ngữ nghĩa của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí

2.1.1. Thống kê, phân loại những vai nghĩa của danh ngữ chỉ thời gian trong cấu trúc câu của văn bản báo chí

Vai thời gian thường được hiểu là chỉ *thời điểm* hoặc *thời đoạn* của hành động, quá trình, trạng thái do vị từ hành động, quá trình, trạng thái biểu thị. Tuy nhiên trong thực tế sử dụng, việc phân biệt ý nghĩa thời gian mà vai thời gian đảm nhiệm là phong phú và đa dạng hơn nhiều chứ không chỉ là chỉ thời điểm hay thời đoạn của hành động, quá trình, trạng thái. Ngoài ra, để xác định được ý nghĩa thời gian phản ánh trong câu một cách chính xác không thể không phụ thuộc vào ngữ cảnh mà nó xuất hiện.

Sau khi tiến hành khảo sát, thống kê và phân loại các danh ngữ chỉ thời gian, ý nghĩa thời gian chỉ thời điểm hay thời đoạn được chúng tôi phân loại thành 5 ý

nghĩa thời gian cụ thể, sát với thực tế sử dụng vai thời gian trong văn bản tiếng Việt thường gặp nói chung và văn bản báo chí nói riêng.

Ý nghĩa thời điểm được phân biệt thành:

- Thời điểm trùng với một sự việc có thể coi như không có chiều dài đáng kể trên trục thời gian.

- Thời điểm bắt đầu của một sự thể có chiều dài đáng kể trên trục thời gian.

- Thời điểm kết thúc của một sự thể có chiều dài đáng kể trên trục thời gian.

Ý nghĩa thời đoạn được phân biệt thành:

- Phạm vi thời gian hay thời hạn diễn ra một việc hoặc một sự thể kéo dài.

- Khoảng cách thời gian từ khi một sự thể bắt đầu cho đến khi nó kết thúc.

Dưới đây chúng tôi tiến hành thống kê phân loại những ý nghĩa thời gian mà danh ngữ chỉ thời có được trong văn bản báo chí:

Bảng 1. Thống kê, phân loại ý nghĩa thời gian của danh ngữ

STT	Ý nghĩa thời gian	Ví dụ	TSXH	Tỉ lệ %
1	Thời điểm	Tuổi trẻ <i>ngày 2-3</i> đăng tin “Kẹt xe vì lô cốt” phản ánh (...).	1526	34.04
2	Thời điểm bắt đầu	Triển lãm Kiến trúc Việt Nam sẽ chính thức khai mạc vào <i>ngày 1/6/2011</i> .	972	21.68
3	Thời điểm kết thúc	Buổi lễ kết thúc vào <i>lúc 21h30 cùng ngày</i> .	849	18.94
4	Thời hạn (phạm vi)	Vedan (Bình Thuận) phải tiến hành hoàn thành hệ thống nước thải trong <i>vòng 15 ngày</i> .	765	17.06
5	Chiều dài thời gian	Kì thi tốt nghiệp THPT 2011 diễn ra trong <i>ba ngày (từ ngày 2-4/6/2011)</i> .	370	8.25

Qua số liệu của bảng thống kê phân loại trên, chúng ta thấy ý nghĩa thời gian chỉ thời điểm có tần số xuất hiện (TSXH) nhiều nhất: 1.526 lần chiếm 34,04%; ý nghĩa thời gian chỉ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc và thời hạn có số lần xuất hiện lần lượt là: 972 lần chiếm 21,68%, 849 lần chiếm 18,94%, 765 lần chiếm 17,06%. Ý nghĩa thời gian chỉ chiều dài thời gian có TSXH ít nhất: 370 lần chiếm 8,25%.

Như vậy, xác suất xuất hiện (XSXH) của vai thời gian chỉ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc và thời hạn trong văn bản báo chí là bình thường. Trong khi đó, XSXH của vai thời gian có ý nghĩa chỉ thời điểm là rất lớn, chiếm đến 34,04% và XSXH của vai nghĩa chỉ chiều dài của thời gian là ít nhất, chỉ chiếm 8,25%.

2.1.2. Nhận xét về giá trị ngữ nghĩa của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí

Tin tức là một thể loại báo chí ngắn gọn, cô đọng, súc tích, có tính thời sự cao, có nhiệm vụ thông báo, phản ánh sự kiện mới, chưa đi sâu vào phân tích đánh giá và giải quyết vấn đề hoặc nếu có thì chỉ có thể bình luận nhẹ nhàng về sự kiện, con người khi cần thiết để thể hiện chính kiến hay định hướng dư luận.

Chính vì những lý do đặc thù này của văn bản báo chí nói chung và của thể loại tin tức mà chúng tôi khảo sát nói riêng mà chúng ta có thể giải thích vì sao trong văn bản báo chí vai thời gian thường diễn đạt ý nghĩa thời gian là một thời điểm trùng với một sự việc coi như không có chiều dài đáng kể trên trục thời gian chiếm đa số. Cách định vị thời gian một cách khái quát như vậy giúp người viết vừa tiết kiệm được sự “kề lể” không cần thiết trong các bản tin và đảm bảo theo các tiêu chí đề ra, đồng thời lại giúp cho bạn đọc định vị được kịp thời và chính xác nhất thời điểm sự việc diễn ra một cách khái quát.

Vai thời gian chỉ thời điểm thường sử dụng các danh từ thời gian chỉ thời điểm như: *sáng, đêm, ngày, tháng, năm*, hoặc nêu thời gian cụ thể sau danh từ *lúc*. Ví dụ: *Tuổi trẻ ngày 2-3 đăng tin “Kẹt xe vì lô cốt” phản ánh “lô cốt” tại cầu Thị Nghè (TP.HCM) gây kẹt xe nghiêm trọng [11]; Lúc 16g25 ngày 13-3, tàu Toàn Thắng 05 bị hỏng máy và trôi dạt trên biển, cách đảo Cồn Cỏ 56 hải lý về phía Tây Bắc [8]; Tối 6-3 tại nhà hát TP.HCM, 100 doanh nhân nữ VN tiêu biểu đã được trao cúp “Bông hồng vàng” lần 6 vì những đóng góp của họ vào sự phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua [10].*

Trong văn bản báo chí, chúng ta thấy có một đặc điểm nổi bật của vai thời gian chỉ thời điểm là xuất hiện rất nhiều trường hợp vai thời gian chỉ thời điểm nhưng chức năng là để qui chiếu đối tượng. Trường hợp này xuất hiện khi danh ngữ chỉ thời gian làm định ngữ cho một danh ngữ khác nhằm xác lập một đối tượng qui chiếu, lúc này tuy danh ngữ chỉ thời gian là vai thời gian chỉ thời điểm nhưng chức năng là để qui chiếu đối tượng (danh từ trung tâm) hơn là để xác định thời gian của sự kiện. Ví dụ: *Thanh niên ngày 20-3 [10]; trận đánh ngày 30-4-1975 [11]; Tuổi trẻ ngày 2-2 [11]; buổi họp chiều 22-4 [9], ...*

Vai thời gian chỉ thời hạn, thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc cũng xuất hiện nhiều trong văn bản báo chí. Các vai thời gian có ý nghĩa thời gian này thường

dùng để cung cấp thêm thông tin cụ thể, chi tiết về thời gian cho các sự việc, sự thể khi cần thiết.

Ý nghĩa thời gian chỉ thời hạn thì cung cấp thông tin về thời hạn hoàn thành hoặc phạm vi thời gian diễn ra một hoạt động, sự kiện nào đó. Ví dụ: *Vedan (Bình Thuận) phải tiến hành hoàn thành hệ thống nước thải trong vòng 15 ngày [7]; Dự kiến cầu sẽ được thi công và hoàn thành trong vòng 6 tháng với tổng kinh phí đầu tư 46,3 tỷ đồng [8]; Vòng loại của cuộc thi sẽ diễn ra trong hai ngày với sự góp mặt của 60 thí sinh đến từ các tỉnh thành trên cả nước [9]; Website sẽ được hoàn thành trong vòng 1 tháng [10]...*

Thông thường ý nghĩa thời gian chỉ thời điểm bắt đầu hoặc kết thúc cung cấp thêm thông tin về thời gian cho một nghị định, nghị quyết được ban hành có hiệu lực từ thời gian nào hoặc một hoạt động, sự kiện bắt đầu hoặc kết thúc vào thời gian nào. Ví dụ: *Vai thời gian chỉ thời điểm bắt đầu: Mặc dù buổi lễ được bắt đầu lúc 1h30 phút, nhưng nơi địa điểm cử hành đã có rất nhiều cô chú bác và các em trẻ hiện diện từ sáng sớm [7]; Triển lãm Kiến trúc Việt Nam sẽ chính thức khai mạc vào ngày 1/6/2011 [8]; Ngày thi đầu tiên THPT đã diễn ra nghiêm túc và an toàn trên cả nước [9]; Buổi lễ bắt đầu vào lúc 6 giờ sáng bằng một tiếng trống [9]; Ngày 21/3 khai mạc kỳ họp Quốc hội cuối cùng của Quốc hội khóa XI [9]...*

Vai thời gian chỉ thời điểm kết thúc: *Buổi lễ kết thúc vào lúc 21h30 cùng ngày [7]; Bước vào ngày thi cuối cùng của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2011, hầu hết các thí sinh đi thi với nụ cười tươi, không còn lo lắng và căng thẳng như những ngày đầu [8]; Theo ghi nhận của chúng tôi, đến 15 giờ cùng ngày, 251 cử tri tại khu vực bỏ phiếu bản Huổi Khon đã thực hiện xong quyền nghĩa vụ công dân của mình (...) [10]...*

Vai thời gian chỉ chiều dài thời gian, tức khoảng cách thời gian từ khi một sự thể bắt đầu cho đến khi nó kết thúc ít xuất hiện trong các bản tin mà thường xuất hiện nhiều trong các phóng sự, bình luận khi tường thuật lại một sự việc nào đó hơn.

Có thể thấy trong văn bản báo chí, nội dung đầu tiên và trên hết là cung cấp thông tin một cách chính xác nhất và nhanh nhất. Vì vậy, thời gian phải luôn rõ ràng, chính xác. Thời gian luôn được định vị khách quan theo một điểm gốc mà mọi người đều biết. Khoảng cách giữa hiện tại, quá khứ và tương lai trong văn bản báo chí

thường được rút ngắn đến mức có thể, hoặc được định vị bằng những danh từ thời gian chỉ thời đoạn xác định như: ngày, tháng, năm, quý,... Đối với các loại nhật báo chúng tôi khảo sát thì độ co giãn thời gian quá khứ và tương lai so với hiện tại từ một đến hai ngày chiếm đến 70% các bản tin, điều này giúp cho bạn đọc theo dõi tin tức dễ dàng định vị được thời gian người viết muốn nói đến.

So với văn bản nghệ thuật, các danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí dường như khá “khô khan” bởi đó là thời gian của những sự kiện, là thời gian chính xác của ngày, giờ, tháng, năm tạo nên cách xác lập thời gian đơn giản và rõ ràng chứ không đi kèm cảm xúc, tâm trạng và có tính ước lệ tạo nên những cách xác lập thời gian đặc biệt như trong văn bản nghệ thuật. Trong văn bản báo chí, người tường thuật luôn tôn trọng nguyên tắc định vị thời gian một cách khách quan nhất để đảm bảo thông tin cung cấp cho người đọc là chính

Bảng 2. Bảng thống kê, phân loại chức năng của danh ngữ

STT	Chức năng của danh ngữ	Ví dụ	TSXH	Tỉ lệ %
1	Khung đề	Ngày 14-2, UBND tỉnh Phú Yên tổ chức cuộc họp (...).	1210	29,99
2	Bổ ngữ chỉ thời gian	Sự việc xảy ra vào ngày 19/4 trên chuyến bay VN1169 (...).	1125	25,10
3	Trạng ngữ chỉ thời gian	Thời gian diễn ra nhật thực trong hai năm 2009 - 2010 (...).	822	18,34
4	Định ngữ cho một danh từ khác (để qui chiếu đối tượng)	Báo cáo khoa học năm 2011 (...).	775	17,29
5	Chủ đề	Hôm nay là ngày đầu tiên phát hành (...).	275	6,13

Qua số liệu của bảng thống kê phân loại trên, chúng ta thấy danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí có chức năng làm khung đề trong cấu trúc câu có TSXH lớn nhất: 1.210 lần, chiếm 29,99%. Có TSXH nhiều thứ hai là chức năng làm bổ ngữ chỉ thời gian: 1.125 lần, chiếm 25,10%. Chức năng làm trạng ngữ chỉ thời gian và làm định ngữ cho một danh từ khác (để qui chiếu đối tượng) có TSXH chênh lệch ít, lần lượt là 822 lần, chiếm 18,34% và 775 lần, chiếm 17,29%. Chức năng làm chủ đề và thuyết chỉ thời gian có TSXH ít nhất và bằng nhau là: 275 lần, chiếm 6,13%.

Như vậy, X SXH của danh ngữ chỉ thời gian làm trạng ngữ chỉ thời gian và định ngữ cho một danh từ khác (để qui chiếu đối tượng) là bình thường và có sự chênh lệch rất ít. Trong khi đó, X SXH danh ngữ chỉ thời gian làm khung đề và bổ ngữ chỉ thời gian là rất lớn,

xác, trung thực. Vai thời gian trong văn bản báo chí biểu hiện đầy đủ những ý nghĩa mà thời gian có thể có. Vai thời gian chỉ thời điểm trùng với một sự việc có thể coi như không có chiều dài đáng kể trên trục thời gian là vai thời gian có tần số xuất hiện nhiều nhất.

2.2. Giá trị ngữ dụng của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí

2.2.1. Thống kê, phân loại chức năng của danh ngữ chỉ thời gian trong cấu trúc câu của văn bản báo chí

Sau khi tiến hành khảo sát, thống kê và phân loại, chúng tôi thấy danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí thường đảm nhận chức năng làm: khung đề, chủ đề, thuyết, bổ ngữ và trạng ngữ chỉ thời gian trong câu. Trong đó, chức năng làm khung đề có số lần xuất hiện chiếm ưu thế nhất.

chiếm lần lượt là 29,99% và 25,10%; X SXH của danh ngữ chỉ thời gian làm chủ đề và thuyết là ít nhất và bằng nhau 6,13 %.

Sở dĩ có sự chênh lệch số lần xuất hiện khá lớn giữa chức năng làm khung đề với các chức năng khác trong câu là do đặc thù của các bản tin trong văn bản báo chí.

2.2.2. Nhận xét về giá trị ngữ dụng của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí

Chúng ta đều biết rằng chức năng của khung đề và chủ đề đều là xác định phạm vi ứng dụng của phần thuyết, nhưng sự khác nhau chủ yếu là ở tính chất “sự vật” của chủ đề và tính chất “nền” tức “bối cảnh” của khung đề.

Trong các văn bản báo chí thì thời gian không đóng vai trò là “sự vật” nhiều mà thời gian đóng vai trò làm “nền” cho các sự việc, sự thể mới là đa số. Vì thế, chức năng làm chủ đề trong cấu trúc câu của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí khá hạn chế, thường xuất hiện chủ yếu trong cấu trúc câu kiểu: *Danh là danh*. Cấu trúc câu này cũng là cấu trúc danh ngữ chỉ thời gian làm thuyết thường xuất hiện, danh ngữ muốn làm thuyết phải được thuyết hóa bằng từ là. Vì lý do này, TSXH của chức năng làm chủ đề và thuyết trong cấu trúc câu của danh ngữ chỉ thời gian là khá ít.

Ví dụ chúng ta thường gặp những kiểu câu như: *Hôm nay là ngày...; hôm nay là ngày đầu tiên...; hôm nay là ngày cuối cùng...;... ví dụ: Hôm nay là ngày toàn dân đi bầu cử [7]; Hôm nay là ngày đầu tiên phát hành trái phiếu chính phủ bằng ngoại tệ [8]; Hôm nay là ngày hội lớn của toàn dân tộc, bà con cứ tri đều ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình trong mỗi lá phiếu bầu [9]...*

Trong một bản tin, danh ngữ chỉ thời gian thường xuất hiện ngay đầu câu hoặc sau danh từ riêng chỉ nơi chốn trong câu văn đầu tiên của bản tin để nêu thời gian của sự việc được phản ánh, vì vậy đây gần như là phần không thể thiếu trong bất cứ một bản tin nào. Trong khi đó, bổ ngữ chỉ thời gian chỉ xuất hiện bổ nghĩa cho vị từ trong câu khi cần cung cấp thêm thông tin chi tiết về thời gian cho sự kiện được phản ánh trong bản tin. Vì thế, trong văn bản báo chí, chức năng làm khung đề luôn có TSXH nhiều nhất.

Khung đề thường là danh từ chỉ thời gian xác định theo mốc ngày, ngày - tháng hoặc ngày - tháng - năm. Ví dụ: *Ngày 14-2, UBND tỉnh Phú Yên tổ chức cuộc họp chuẩn bị kỉ niệm 400 năm Phú Yên hình thành, phát triển và lễ khai mạc Năm du lịch quốc gia duyên hải Nam Trung bộ - Phú Yên 201.1 [7]; Cách đây 81 năm, ngày 27-7-1929, Đại hội thành lập Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ đã diễn ra tại nhà số 15 phố Hàng Nón, Hà Nội. [9]...*

Bổ ngữ chỉ thời gian thường cung cấp thêm thông tin chi tiết về thời gian cho sự kiện được nói đến trong bản tin như thời hạn hoàn thành, thời gian diễn ra, thời gian bắt đầu hay kết thúc... của sự kiện. Ví dụ: *Sự việc xảy ra vào ngày 19/4 trên chuyến bay VN1169 cất cánh tại Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh [8]; Triển lãm mở cửa đến ngày 20/6/2011 tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam*

[10]; Các thị trường ngoại hối tập trung vào cuộc họp FED sẽ diễn ra hai ngày trong tuần này, với kết quả được công bố vào ngày mai 27/4 [11]...

Trạng ngữ chỉ thời gian là thành phần phụ của câu. Trạng ngữ chỉ thời gian xuất hiện trong văn bản báo chí thường là loại *trạng ngữ chỉ thời hạn*; *trạng ngữ chỉ thời gian không xác định* hầu như không xuất hiện trong văn bản báo chí. Ví dụ: *Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2011 diễn ra trong ba ngày (từ ngày 2-4/6/2011) [7]; Lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương năm Tân Mão sẽ diễn ra trong 6 ngày, từ ngày 17 đến ngày 22.4 (tức ngày 5 đến ngày 10.3 âm lịch) (...) [8]; Những khu vực giao tranh nhất của toàn cầu trong thế kỷ trước diễn ra trên các vùng đất khô của Châu Âu (...) [9]; Thời gian diễn ra nhật thực trong hai năm 2009 - 2010 (...) [11]...*

Ngoài ra danh ngữ chỉ thời gian còn làm định ngữ cho một danh ngữ khác nhằm xác lập một đối tượng quy chiếu. Như đã đề cập ở trên, lúc này, định ngữ là một danh ngữ chỉ thời gian có chức năng đề qui chiếu đối tượng (danh từ trung tâm) hơn là để xác định thời gian của sự kiện. Ví dụ: *Lao động ngày 10-3 [8]; hội nghị tổng kết công tác thanh niên năm 2010 [8]; Thanh niên ngày 20-3 [10]; cách mạng tháng Tám [10]; báo cáo khoa học năm 2011 [11]...*

Như vậy, có thể thấy rằng, trong văn bản báo chí, danh ngữ chỉ thời gian đảm nhận được tất cả những chức năng mà một danh ngữ có được trong cấu trúc câu. Trong đó chức năng làm khung đề có TSXH lớn nhất. Điều này đã thể hiện một phần những đặc điểm chung của danh ngữ chỉ thời gian đồng thời cũng nói lên những nét riêng trong việc đảm nhận các chức năng trong câu của những danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí.

3. Kết luận

Có thể thấy rằng, thời gian trong văn bản báo chí là thời gian gắn với sự kiện, thời gian luôn được phản ánh một cách chính xác, trung thực và khách quan nhất. Chính đặc điểm cơ bản này đã tạo nên những cách xác lập thời gian trong văn bản báo chí, nó cũng là điểm cơ bản để lý giải cho những hệ quả khác trong tổ chức cấu trúc, đặc điểm cấu tạo, giá trị ngữ nghĩa - ngữ dụng của danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí.

Mặc dù vai thời gian thường được hiểu là chỉ thời điểm hoặc thời đoạn của hành động, trạng thái, tuy

nhiên trong thực tế khảo sát, các danh ngữ chỉ thời gian đảm nhiệm công việc này trong văn bản báo chí có ý nghĩa thời gian phong phú và đa dạng hơn nhiều, giúp cho trong văn bản báo chí tin tức dù được kể lại nhưng vẫn mang tính thời sự hấp dẫn, thu hút được sự quan tâm chú ý của bạn đọc đến các sự kiện đã hoặc sắp diễn ra. Danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản báo chí đã thể hiện được khả năng biểu hiện, biểu cảm phong phú của danh ngữ chỉ thời gian nói chung và trong văn bản báo chí nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Dân (2007), *Ngôn ngữ báo chí và những vấn đề cơ bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.7-76.
- [2] Hữu Đạt (2000), *Phong cách học và các phong cách chức năng tiếng Việt*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, tr.220-258.
- [3] Nguyễn Văn Hiệp (2008), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.36-71.
- [4] Bùi Thị Thanh Lương (2002), *Tim hiểu chức năng ngữ pháp và vai trò thông báo của vai nghĩa thời gian trong câu tiếng Việt*, *Tạp chí Ngôn ngữ số 4, năm 2002*, tr.32-36.
- [5] Lê Sao Mai (2011), *Danh ngữ chỉ thời gian trong văn bản tiếng Việt (qua văn bản báo chí và nghệ thuật)*, *Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế*, tr.31-40.
- [6] Hoàng Phê (chủ biên) (2010), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng & Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, tr.1229.
- [7] Báo Giáo dục & Thời đại (Cơ quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Diễn đàn toàn xã hội vì sự nghiệp giáo dục), *các số báo năm 2010, 2011*.
- [8] Báo Lao động (Cơ quan của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tiếng nói của công nhân viên chức lao động Việt Nam), *các số báo năm 2010, 2011*.
- [9] Báo Phụ nữ Việt Nam (Cơ quan trung ương của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), *các số báo năm 2010, 2011*.
- [10] Báo Thanh niên (Diễn đàn của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam), *các số báo năm 2010, 2011*.
- [11] Báo Tuổi trẻ (Cơ quan của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP.HCM), *các số báo năm 2010, 2011*.

SEMANTIC - PRAGMATIC VALUE OF NOUN PHRASES DENOTING TIME IN JOURNALISTIC TEXTS

Abstract: In language, time is a category characterized by features completely different from time that exists in real life. Time can be subjective or objective to speakers and can be quantified or positioned differently in various language styles. This article shows our statistical survey and classification of semantic roles of noun phrases denoting time and their functions in the sentence structures of journalistic texts, thereby putting forward remarks on semantic and pragmatic values of noun phrases denoting time in journalistic texts in particular and Vietnamese texts in general.

Key words: noun; noun phrase; noun phrases denoting time; journalistic texts; semantic role.